

Bản án số: 180/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Vẹn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Bà Đoàn Thị Sim

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 391/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phan Hồng Đ, sinh năm 1976 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp V, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Phan Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp V, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bà Phan Hồng Đ trình bày: Ngày 27 tháng 11 năm 2000 bà và ông Phan Thanh H kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên bà và ông Phan Thanh H không còn chung sống

với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Thanh H.

Về con chung, bà và ông Phan Thanh H có 02 người con tên là Phan Thanh D, sinh ngày 19/10/2001 và Phan Thành L, sinh ngày 24/02/2008 hiện Phan Thanh D đã trưởng thành đủ khả năng lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Phan Thành L đang sống với bà, bà yêu cầu giao Phan Thành L cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, bà yêu cầu ông Phan Thanh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có.

Ông Phan Thanh H được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phan Hồng Đ ly hôn ông Phan Thanh H. Về con chung, giao con chung là Phan Thành L, sinh ngày 24/02/2008 cho bà Phan Hồng Đ tiếp tục nuôi dưỡng, buộc ông Phan Thanh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Phan Hồng Đ khởi kiện ông Phan Thanh H yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn ông Phan Thanh H cư trú tại ấp V, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phan Thanh H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Phan Hồng Đ và ông Phan Thanh H kết hôn năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan

hệ hôn nhân giữa bà Phan Hồng Đ và ông Phan Thanh H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà Phan Hồng Đ và ông Phan Thanh H xảy ra mâu thuẫn và đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2023 đến nay mà không thể hàn gắn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Hồng Đ và ông Phan Thanh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Phan Thanh H cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Phan Hồng Đ cho thấy ông H không mong muốn hàn gắn với bà Đ. Từ đó, chấp nhận cho bà Phan Hồng Đ ly hôn ông Phan Thanh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, Phan Thanh D đã thành niên, tự lao động sinh sống, các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Bà Phan Hồng Đ yêu cầu nuôi con là Phan Thành L, ông Phan Thanh H không có ý kiến, xét thấy con chung hiện đang sống với bà Phan Hồng Đ và có nguyện vọng tiếp tục sống với bà Đ. Vì vậy, để ổn định tâm lý, môi trường sống, học tập của con chung nên giao Phan Thành L cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Phan Hồng Đ yêu cầu ông Phan Thanh H cấp dưỡng nuôi con, theo quy định người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên buộc ông Phan Thanh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Bà Phan Hồng Đ và ông Phan Thanh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Phan Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Phan Thanh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Hồng Đ ly hôn ông Phan Thanh H.

2. Về con chung: Giao con là Phan Thành L (giới tính nam), sinh ngày 24/02/2008 cho bà Phan Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Phan Thanh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 23/8/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Phan Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Phan Hồng Đ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018928 ngày 18/5/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Phan Hồng Đ không còn phải nộp thêm.

Buộc ông Phan Thanh H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thị Vẹn**